

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 550/2020/HSST

Ngày: 07/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú 2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Cán bộ Toà án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 552/2020/HSST ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 610/2020/QĐXXST - HS ngày 25/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc V**; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần L. Sinh năm 1945 (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị L1. Sinh năm 1949; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo L1 con thứ 02.

- Tiền án: Tại bản án số 01/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Trần Quốc V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội L1 36 tháng tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2019; chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 03/5/2018).

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường HVT, thành phố TN, TN.

3. Người chứng kiến: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường TĐ, TP TN, tỉnh TN.

Ông Lưu Văn B, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, TN.

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường QT, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút, ngày 03/8/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN L1m nhiệm vụ tại tổ 9, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN, phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên L1 Trần Quốc V và tự giác lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 20 viên nén màu hồng từ túi quần phía trước bên trái V đang mặc, giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu V). V khai đó L1 ma túy loại hồng phiến của V để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám và 1.000.000 đồng.

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 03/8/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc V tại tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng hồng (niêm phong ký hiệu K3).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN cân xác định:

- Số viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu V có khối lượng L1 1,693 gam. Lấy toàn bộ số viên nén màu hồng cho vào bì niêm phong V1 gửi giám định.
- Số viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu K3 có khối lượng L1 0,09 gam. Lấy toàn bộ số viên nén màu hồng cho vào bì niêm phong M gửi giám định.
- Số chất tinh thể màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu K3 có khối lượng L1 0,077 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng hồng cho vào bì niêm phong M1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1025/KL-KTHS ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định L1 chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng L1: 1,693 gam.
- Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M gửi giám định L1 chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,09 gam.
- Mẫu chất tinh thể màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định L1 chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,077 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc V khai nhận: Ngày 01/8/2020, V mua 30 viên ma túy tổng hợp hồng phiến của một người phụ nữ tên Ly ở thị xã Phở Yên, tỉnh TN với giá 1.500.000 đồng và được Ly cho thêm một số ma túy đá. Toàn bộ số ma túy nêu trên V dùng để bán kiếm lời. Ngày 02/8/2020, V bán 09 viên hồng phiến với giá 800.000 đồng cho một nam thanh niên không quen biết. Sau đó, V lấy ra 01 viên hồng phiến và số ma túy đá cho vào túi nilon màu trắng để ở góc phòng trọ của anh Lâm Văn Giang, sinh năm 1992, trú tại tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN. Số hồng phiến còn lại trong túi nilon màu trắng, V cất giấu trên

người để tìm khách bán lẻ nhưng chưa kịp bán thì khoảng 19 giờ 10 phút ngày 03/8/2020, tại khu vực tổ 9, phường QT, thành phố TN V bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của V và thu giữ các vật chứng như trên.

Tại bản cáo trạng số 575/CT- VKSTPTN, ngày 07/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Trần Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Trần Quốc V một lần nữa khẳng định, 1,86 gam Methamphetamine bị thu giữ L1 của bị cáo, bị cáo mua về mục đích để bán kiếm lời, bị cáo không tranh luận gì và nhận tội như cáo trạng truy tố, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận và đề nghị xử phạt Trần Quốc V mức án từ 4 năm đến 5 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, truy thu của bị cáo số tiền 800.000 đ. Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo điều Điều 106 BLTTHS, cụ thể tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, tạm giữ chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án, trả cho bà Hoàng Thị L1 số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc V khai phù hợp với biên bản xác minh, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 03/8/2020, tại khu vực tổ 9, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN, Trần Quốc V có hành vi tàng trữ 1,693 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang. Hồi 20 giờ 40 phút ngày 03/8/2020, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN, phát hiện, thu giữ 0,167 gam của V mục đích để bán kiếm lời. Tổng số chất ma túy Methamphetamine của Trần Quốc V L1 1,86 gam. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn L1 hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất của vụ án L1 nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo L1 cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS L1 tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ bị cáo L1 người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính vì vậy cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng thu giữ trong vụ án cần được xử lý theo quy định tại Điều 106 BLTTHS, cụ thể: Đối với các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại bị cáo xác định không dùng vào việc phạm tội vì vậy tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bà Hoàng Thị L1 số tiền 1.000.000 đồng, truy thu số tiền bán ma túy 800.000 đồng của bị cáo xung quỹ Nhà nước.

[8]. Về vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trần Quốc V khai mua của một người phụ nữ tên Ly tại khu vực nút giao Bình Yên thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh TN. Sau khi mua được ma túy, V khai đã bán 09 viên cho một người không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Về số ma túy thu giữ của V tại phòng trọ của anh Lâm Văn Giang, quá trình điều tra xác định anh Giang không biết việc V cất giấu ma túy tại phòng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1, khoản 5, Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V: 36 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2020;

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: +01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu V1 bên trong chứa ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN có chữ ký của Trương Đăng Tam.

+ 02 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu M, M1 mặt sau 02 phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN có chữ ký của Trương Đăng Tam.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, đã qua sử dụng; số Imei: 355770073216763, trong máy có lắp 01 sim điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu: 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) của bị cáo xung quỹ Nhà nước.

- Trả lại: 1.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bà Hoàng Thị L1 theo ủy nhiệm chi số 101 ngày 28/10/2020.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 92 ngày 04/11/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ